

Số: /BC-SKHCHN

Quảng Trị, ngày tháng 01 năm 2023.

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022

Căn cứ Công văn số 202/STC-TCHCSN ngày 11/01/2023 của Sở Tài chính về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình THPTK, CLP năm 2022

Trên cơ sở Luật THPTK, CLP ngày 26/11/2013; Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của tỉnh Quảng Trị, Sở đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 số 30/KH-SKHCHN ngày 31/3/2022, đồng thời chỉ đạo Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở phải xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị mình ngay từ đầu năm và đề ra những giải pháp nhằm ngăn chặn kịp thời những dấu hiệu vi phạm. Thường xuyên rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chế độ, định mức, nội quy, quy chế đã ban hành để kịp thời tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung, quy định không còn phù hợp với chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị thuộc Sở thực hiện tốt Quy chế công khai tài chính theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, cụ thể: Công khai quy định về sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao tại Quyết định số 34/QĐ-SKHCHN ngày 31/3/2022 và 101/QĐ-SKHCHN ngày 16/6/2022, công khai Quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 08/QĐ-SKHCHN ngày 09/02/2022;

quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, Quy chế làm việc, Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế khen thưởng... Công khai được thực hiện bằng nhiều hình thức như: thông qua Hội nghị cán bộ công chức và thông báo niêm yết tại bảng tin của từng đơn vị.

Thực hiện khoán kinh phí chi thường xuyên để động viên cán bộ, công chức thực hành tiết kiệm trong chi quản lý hành chính, tăng mức thu nhập cho người lao động.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về THTK, CLP

Tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động các chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP), như: Luật THTK, CLP; Nghị định 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thông qua các đợt học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, các kỳ họp giao ban của Sở; Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở tổ chức tuyên truyền THTK, CLP đến cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

3. Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP:

Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc giám sát thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; phát huy công tác giám sát của Ban Thanh tra nhân dân trong công tác PCTN và THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP TRONG CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA SỞ NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện THTK

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

Văn phòng Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã xây dựng, sửa đổi, ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công để làm cơ sở chi tiêu cũng như căn cứ để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đúng định mức chi, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định hiện hành của nhà nước.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN) thuộc phạm vi, trách nhiệm của Sở.

Trên cơ sở kế hoạch năm 2022 được UBND tỉnh giao, Sở thống nhất với Sở Tài chính phân bổ dự toán thu chi ngân sách sự nghiệp khoa học sau khi trừ tiết kiệm để cải cách tiền lương theo quy định, đồng thời thực hiện công khai dự toán phân bổ.

Từng cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng kế hoạch và giải pháp tiết kiệm cho đơn vị mình; thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách công khai, minh bạch, chấp hành đúng các quy định của Nhà nước. Thực hiện tiết kiệm: trong quản lý đề tài khoa học; trong mua sắm tài sản, chi tiêu hội nghị, hội thảo, tiếp khách, sử dụng điện, nước, xăng xe...

Việc quản lý, sử dụng trang thiết bị phương tiện thông tin, điện thoại, định mức nhiên liệu xe ô tô, thực hiện theo đúng chế độ quy định của nhà nước và các định mức sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị, trên cơ sở có hiệu quả công việc và thực hành tiết kiệm.

Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên nhằm tiết kiệm kinh phí tăng thêm thu nhập cho CBCC-VCLĐ trên cơ sở bảo đảm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ và hoàn thành nhiệm vụ được giao, một số đơn vị tiết kiệm được các khoản chi để bổ sung thu nhập cho cán bộ CCVC và người lao động trong đơn vị, cụ thể như sau:

- Kinh phí hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2022 được giao tại Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ kinh phí hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2022, Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc điều chỉnh và phân bổ chi tiết kinh phí hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2022 và Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị điều chỉnh kinh phí hoạt động sự nghiệp KH&CN năm 2022 là: 21.896.000.000 đồng.

- Kinh phí đã phân bổ cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ là: 19.146.845.000 đồng (theo Quyết định số 273/QĐ-SKH&CN ngày 22/12/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị về việc điều chỉnh và phân bổ kinh phí hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2022).

- Kinh phí còn lại Tiết kiệm chi sự nghiệp để bổ sung nguồn cải cách tiền lương (Sở Tài chính trừ dự toán): 101.155.000 đồng. Trong đó:

- + Văn phòng Sở Khoa học Công nghệ: 45.000.000 đồng
- + Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 20.000.000 đồng

- + Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 7.260.000 đồng
- + Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin Thống kê KH&CN: 28.895.000 đồng.

- Về phương án giao quyền tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ: Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 và trình Sở Tài chính tại Tờ trình số 99/TTr-SKHHCN ngày 30/12/2022, trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 06/TTr-SKHHCN ngày 31/01/2023.

- Về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học và công nghệ: Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 14/7/2022.

- Về định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học và công nghệ: Ngày 31/5/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành các Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ; Thông tư số 04/2022/TT-BKHHCN Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường quốc gia; xây dựng quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Sở đang tiến hành xây dựng đơn giá theo dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, làm cơ sở để trình UBND tỉnh thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN cho ngành Khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Tuy nhiên, các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất thử nghiệm thay đổi đối tượng nghiên cứu theo từng năm nên khó có thể xây dựng đơn giá dịch vụ sự nghiệp công cố định.

c) Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước.

Năm 2022, Sở tiếp tục tăng cường nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị KH&CN; tập trung sử dụng, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị KH&CN hiện có nhằm phục vụ có hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ. Tăng cường hệ

thông thiết bị phục vụ kiểm định, kiểm nghiệm, hiệu chuẩn, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa... góp phần nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm và các hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành của các phòng thí nghiệm công nghệ sinh học phục vụ nghiên cứu và triển khai ứng dụng các thành tựu công nghệ sinh học và các công nghệ hiện đại khác vào sản xuất và đời sống. Trong năm, UBND tỉnh đã phân bổ kinh phí đầu tư thực hiện 02 dự án gồm: dự án Trạm nghiên cứu, ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Hướng Hóa và dự án Đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm và Công nghệ sinh học - giai đoạn 1.

Năm 2022, Sở đã tiến hành thanh lý 01 xe ô tô tại Văn phòng Sở do hư hỏng và hết thời hạn sử dụng.

d) Trong quản lý đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng trụ sở làm việc:

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và đôn đốc Ban quản lý dự án, tư vấn quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng trong năm đảm bảo kịp thời, đạt chất lượng, đảm bảo thời gian hoàn thành đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả, giảm chi phí quản lý. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách Nhà nước lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Pháp luật.

Diện tích trụ sở làm việc của đơn vị được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, phát huy được công năng sử dụng, phục vụ có hiệu quả công việc chuyên môn.

đ) Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

Bộ máy tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Trình UBND tỉnh chuyển Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành 01 Phòng chuyên môn thuộc Sở. Quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh phê duyệt. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN là các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Công tác phát triển nguồn nhân lực KH&CN, đặc biệt là công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong năm 2022, đã cử nhiều công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (Bồi dưỡng chức danh, vị trí việc làm đối với 51 cán bộ; bồi dưỡng kiến thức đối với QLNN 01 cán bộ; Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý đối với 02 cán bộ; Đào tạo về LLCT đối với 02 cán bộ).

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: 0
- Số vụ việc đã được xử lý: 0
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: 0

3. Phân tích, đánh giá

a) Đánh giá kết quả đạt được:

Việc quản lý, sử dụng kinh phí cho hoạt động của Sở đã gắn với việc THPT, CLP; các quy định của Luật ngân sách Nhà nước từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách đã thực hiện nghiêm túc. Việc quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc đi vào nề nếp; việc mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc được thực hiện theo đúng quy định, tiêu chuẩn, định mức. Các phòng, đơn vị thuộc Sở đã chủ động cắt giảm những hoạt động không cần thiết, lồng ghép những hoạt động có liên quan; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản; chủ động phân bổ sử dụng nguồn tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất của đơn vị hợp lý, phù hợp với yêu cầu công việc để thực hiện nhiệm vụ được giao, qua đó kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn.

Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Năm 2022, triển khai 01 nhiệm vụ cấp Nhà nước, 01 nhiệm vụ cấp Viện; 10 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 09 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở do Sở Khoa học và Công nghệ tuyển chọn, xét giao trực tiếp. Tổ chức Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đối với 11 nhiệm vụ cấp tỉnh và 02 nhiệm vụ cấp cơ sở.

Việc xác định và phê duyệt nhiệm vụ KH&CN được thực hiện thường xuyên, liên tục trong năm thông qua các hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN. Cơ chế đặt hàng, phương thức tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN thực hiện dân chủ, khách quan. Các nhiệm vụ KH&CN được cơ cấu lại gắn với việc phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh của các sản phẩm, với yêu cầu phát triển sản xuất của các doanh nghiệp và nền kinh tế. Các đề tài, dự án KH&CN đảm bảo nguyên tắc thực hiện theo hướng tập trung, chất lượng và có tính ứng dụng cao, không chạy theo số lượng. Trong đó, tập trung phát triển các công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao, các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ năng lượng mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, ưu tiên các dự án sản xuất thử nghiệm, các dự án KH&CN về phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng có triển vọng; các nhiệm vụ KH&CN nhằm

góp phần khôi phục sản xuất, chuyển đổi sinh kế cho người dân ở vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển. Các nhiệm vụ KH&CN được điều chỉnh theo hướng giải quyết đồng bộ các khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm, đầu tư xuyên suốt từ khâu nghiên cứu, hoàn thiện quy trình, đưa vào áp dụng trong sản xuất để thương mại hoá các sản phẩm KH&CN. Nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN mang lại hiệu quả KT-XH cao; đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân trên địa bàn.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có lúc, có nơi còn hình thức; chống lãng phí chưa được xác định là khâu trọng tâm, then chốt để có giải pháp quyết liệt nên hiệu quả phòng, chống lãng phí phần nào chưa đáp ứng được yêu cầu.

Công tác thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Sở chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục, còn có biểu hiện né tránh, e ngại.

Một số trụ sở, trang thiết bị làm việc của các đơn vị đang xuống cấp, phải thường xuyên phải sửa chữa, thay mới.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2023:

1. Phương hướng, nhiệm vụ.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, của Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc trong công tác THTK, CLP trong toàn đơn vị; nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, tăng cường vai trò của cấp ủy Đảng trong quản lý, giáo dục đảng viên về THTK, CLP.

- Tăng cường sự giám sát của Thanh tra Sở, Ban Thanh tra nhân dân các đơn vị trực thuộc và các tổ chức chính trị, xã hội khác trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Tiếp tục quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của

Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT- BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP; Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện và xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Rà soát, điều chỉnh, ban hành mới các văn bản quy định về tiêu chuẩn, định mức chi phù hợp với quy định của nhà nước.

- Kết hợp lồng ghép các chương trình công tác để tiết kiệm tối đa nguồn ngân sách cấp.

- Tuyên truyền CB,CC,VC và NLD sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm... tại đơn vị.

- Thực hiện thanh tra hành chính gắn với thanh tra THPT, CLP; PCTN.

2. Các giải pháp

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các định mức, tiêu chuẩn, chế độ vào quy chế chi tiêu nội bộ.

- Tổ chức công khai việc sử dụng ngân sách, mua sắm, sử dụng tài sản công; công khai tài chính, các nguồn vốn khác.

- Chủ động sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng thu sự nghiệp của đơn vị; Tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi thường xuyên.

- Thực hiện các quy trình, quy định về Luật đầu tư công, áp dụng các hình thức đấu thầu qua mạng, mua sắm các tài sản nhà nước theo phương thức tập trung.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác THPT, CLP năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Lân